

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày: 15 -7-2020.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Vinh.

2. Bà Hồ Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 465/2020/QĐDS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Thái Thị Hồng H. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H:

+ Ông Phạm Thế Q. Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020).

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Mai T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 322 đường V1, ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do anh Phạm Thế Q đại diện trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký 02 hợp đồng tín dụng với bà Bùi Thị Mai T: Hợp đồng thứ nhất số LD 1620400442 ngày 16/7/2016 với số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng; Hợp đồng thứ hai số LD 1732600269 ngày 13/11/2017 với số tiền vay là 23.000.000đ, mục đích vay là để tiêu dùng. Lãi suất vay các bên thỏa thuận lãi suất theo cơ chế điều chỉnh của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Thực hiện hợp đồng số LD 1620400442 ngày 16/7/2016, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng V được 20 lần đến ngày 22/3/2018 với số tiền gốc là 21.851.896 đồng và tiền lãi là 22.019.277 đồng. Kể từ ngày 23/3/2018 bà T không tiếp tục thanh toán khoản nợ này. Như vậy, đối với hợp đồng này thì bà T còn nợ số tiền gốc là 28.148.104 đồng và tiền lãi là 31.753.960 đồng.

Thực hiện hợp đồng số LD 1732600269 ngày 13/11/2017, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng V được 4 lần đến ngày 23/3/2018 với số tiền gốc là 1.648.262 đồng và tiền lãi là 2.353.998 đồng. Kể từ ngày 23/3/2018 bà T không tiếp tục thanh toán khoản nợ này. Như vậy, đối với hợp đồng này thì bà T còn nợ số tiền gốc là 21.351.738 đồng và tiền lãi là 23.304.060 đồng.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Mai T có trách nhiệm thanh toán tổng cộng gốc, lãi tính đến ngày 15/7/2020 là 104.557.862 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn bà Bùi Thị Mai T không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà T không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 104.557.862 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng V do anh Phạm Thế Q đại diện theo ủy quyền vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Bùi Thị Mai T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Thế Q và bà Bùi Thị Mai T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn nên có đủ cơ sở xác định: Ngân hàng V có 02 ký hợp đồng tín dụng với bà Bùi Thị Mai T: Hợp đồng thứ nhất số LD 1620400442 ngày 16/7/2016 với số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất điều chỉnh theo cơ chế của Ngân hàng V; Hợp đồng thứ hai số LD 1732600269 ngày 13/11/2017 với số tiền vay là 23.000.000đ, mục đích vay là để tiêu dùng thời hạn vay 36 tháng, lãi suất điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng V đã giải ngân cho bà T số tiền đã vay nêu trên. Bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi đến ngày 23/3/2018 thì không tiếp tục thực hiện việc thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận về việc trả nợ gốc và lãi hàng tháng với Ngân hàng V. Đối với hợp đồng số LD 1620400442 ngày 16/7/2016, bà T còn nợ số tiền gốc là 28.148.104 đồng và tiền lãi là 31.753.960 đồng. Đối với hợp đồng số LD 1732600269 ngày 13/11/2017, bà T còn nợ số tiền gốc là 21.351.738 đồng và tiền lãi là 23.304.060 đồng. Bà T nợ ngân hàng tổng cộng tiền gốc và tiền lãi của 02 hợp đồng nêu trên là 104.557.862 đồng.

Bà Bùi Thị Mai T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bà T không đến Tòa cung cấp chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Ngân hàng V, buộc bà Bùi Thị Mai T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 104.557.862 đồng.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Bùi Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là $104.557.862 \text{ đồng} \times 5\% = 5.227.893$ (làm tròn là 5.228.000) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Bùi Thị Mai T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử buộc bà Bùi Thị Mai T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 104.557.862 đồng, được làm tròn là 104.558.000 (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Bùi Thị Mai T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Mai T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.227.893 đồng được làm tròn là 5.228.000 đồng (Năm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai số 0009660 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương